

Phụ lục II

PHÂN BỐ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022

Đơn vị: Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

Mã số đơn vị: 1047395

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng 12 năm 2022
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG CHI	TỔNG CỘNG	Văn phòng Sở	Ghi chú
	Mã số đơn vị		1047395	
	Loại		340	
	Khoản		341	
	<u>CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</u>	192,50	192,50	
1	Chi quản lý hành chính	192,50	192,50	
1.1	Tổng dự toán NSNN giao	192,50	192,50	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	192,50	192,50	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	
1.2	Dự toán ngân sách quản lý	-	-	
1.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm	192,50	192,50	
1.3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	192,50	192,50	
	- Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chuyển sang năm 2022 và nguồn thu thực hiện nhiệm vụ tiền lương tại đơn vị theo kết luận kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Bình Định kèm theo Văn bản số 539/KTNN-TH ngày 07/9/2022 của Kiểm toán Nhà nước khu vực III. Cụ thể:	192,50	192,50	
	+ Điều chỉnh giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chuyển sang năm 2022 (mã nguồn 14); Điều chỉnh tăng tương ứng nguồn kinh phí tự chủ (mã nguồn 13)	166,36	166,36	
	+ Sử dụng nguồn thu thực hiện nhiệm vụ tiền lương tại đơn vị (gồm: số thu được để lại theo chế độ thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2022 và nguồn thu năm 2022 (*))	26,14	26,14	
1.3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	
1.4	Dự toán còn lại chưa phân bổ	-	-	
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	KBNN tỉnh Bình Định		

Lưu ý: Thứ tự đơn vị sử dụng nguồn tại mục (*) như sau:

- Số thu được để lại theo chế độ thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2022 (nếu có).
- Sử dụng Nguồn thu tại đơn vị năm 2022 (được tính vào chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí)